

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 21 - 01 - 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương
Ông Nguyễn Chí Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2018/TLPT-HNGĐ ngày 22/10/2018 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5987/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 10326/2018/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6367/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Thành D, sinh năm 1974 (vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4, thôn R, xã S, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố I, phường TT, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện Kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là ông Dương Thành D trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Cẩm T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2007 và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2007 ngày 16/8/2007.

Sau khi kết thúc cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 7 tháng thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong tính cách, kinh tế gia đình ngày càng khó khăn nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông bà sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay ông D xác định không còn tình cảm với bà T1, không thể hàn gắn những rạn nứt trong mối quan hệ vợ chồng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thành T2, sinh ngày 23/12/2007. Ông D đồng ý giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do ông và bà T1 tự thực hiện.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T1 đã được Tòa án nhân dân Quận C triệu tập hợp lệ nhiều lần theo các biên bản tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và làm bản tự khai ngày 21/5/2018; biên bản tổng đạt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/6/2018, 13/7/2018; biên bản tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 30/7/2018, quyết định hoãn phiên tòa ngày 21/8/2018 của văn phòng thừa phát lại TĐ nhưng bà T1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bà T1 cũng không gửi bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc để Tòa án có căn cứ xem xét, giải quyết yêu cầu của bà.

Tại Bản án sơ thẩm số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thành D.
 - Ông Dương Thành D được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T1.
 - Giao trẻ Dương Thành T2, sinh ngày 23/12/2007 cho bà Huỳnh Thị Cẩm T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Thành D về việc ông D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Thành D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004445 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Thành D đã nộp đủ tiền án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 79/2018/QĐ-SCBSBA sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm nêu trên như sau: Ông Dương Thành D còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngày 20/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C theo thủ tục phúc thẩm về phần án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận C: Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thành D, ông D được ly hôn với bà T1, giao con chung cho bà T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời bản án sơ thẩm cũng ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Thành D về việc ông D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận C.

- Nguyên đơn là ông Dương Thành D có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có bản tự khai ngày 12/12/2018, ông D đồng ý nộp bổ sung tiền án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T1 vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân

dân Quận C còn trong hạn luật định nên hợp lệ; về nội dung kháng nghị: Xét thấy bản án sơ thẩm ghi nhận nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nhưng không tuyên về án phí cấp dưỡng nuôi con là không đúng quy định của pháp luật. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã ban hành quyết định sửa chữa, bổ sung bản án nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 268, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chỉ được sửa chữa, bổ sung khi “phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai”. Như vậy, việc Tòa án nhân dân Quận C ra quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định trong trường hợp này là không đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận C hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Dương Thành D tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27/12/2018 và lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 21/01/2019 nhưng ông Dương Thành D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bà Huỳnh Thị Cẩm T1, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T1 tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27/12/2018 và lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 21/01/2019 nhưng bà T1 vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng nghị:

Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018, tuyên xử: Ông Dương Thành D được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T1; Giao trẻ Dương Thành T2, sinh ngày 23/12/2007 cho bà Huỳnh Thị Cẩm T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Thành D về việc ông D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện.

Tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch. Đối chiếu với quy định này của pháp luật thì việc Tòa án nhân dân Quận C không tuyên về nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng đối với ông Dương Thành D là không đúng quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân Quận C ban hành Quyết định số 79/2018/QĐ-SCBSBA sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm nêu trên như sau: “Ông Dương Thành D còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền”. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 1 Điều 268, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì chỉ được sửa chữa, bổ sung khi “phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai”. Như vậy, việc Tòa án nhân dân Quận C ra quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định trong trường hợp này là không đúng quy định.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, cấp dưỡng nuôi con ông D phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân Quận C kháng nghị phúc thẩm không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 268, Điều 306, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 11, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung: Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 803/2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thành D.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thành D được ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T1.

- Về con chung: Giao con chung tên là Dương Thành T2 (nam), sinh ngày 23/12/2007 cho bà Huỳnh Thị Cẩm T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Thành D về việc ông D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Thành D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004445 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Dương Thành D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Viện Kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận C;
- TAND Quận C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương